TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2023
"*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Huê và ông Phạm Thanh Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn C; nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H; nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/4/2023, đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt, nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/10/2012. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, thường bất đồng về quan

điểm sống, làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Hiện tại anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy nguyện vọng xin ly hôn đối với chị H.

Về con chung: Theo anh C thì giữa vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng Bảo T, sinh ngày 05/11/2013. Sau khi ly hôn, anh C có nguyện vọng giao con chung cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nếu chị H yêu cầu.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh C trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì giữa chị và anh Lê Văn C có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/10/2012. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, thường bất đồng về quan điểm sống, làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Hiện tại chị cảm thấy mình thật sự không còn tình cảm gì với anh Lê Văn C nữa, không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng để xây dựng gia đình hạnh phúc được, nên nguyện vọng xin được ly hôn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung tên là Lê Hoàng Bảo T, sinh ngày 05/11/2013. Sau khi ly hôn chị H có vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con trưởng thành và không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý

cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và bị đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn anh Lê Văn C đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn C; về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Văn C được ly hôn chị Hoàng Thị H; về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Hoàng Bảo T, sinh ngày 05/11/2013 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; về án phí sơ thẩm: Buộc anh Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn C khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung, vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn C có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Lê Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/10/2012, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc của vợ chồng không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người tính tình ngày càng không hợp, bất đồng quan điểm, không hòa hợp cùng nhau nên thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau; hai bên không tìm được hướng đi chung, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, không còn giải pháp hàn gắn. Anh C, chị H xác định thật sự không còn tình cảm gì với nhau, không thể quay lại để tiếp tục sống chung cùng nhau được nữa mà nguyện vọng xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc

sống bản thân. Xét nguyện vọng mong muốn xin được ly hôn của các bên đương sự và xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét xử cho anh Lê Văn C được ly hôn chị Hoàng Thị H.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa anh Lê Văn C và chị Hoàng Thị H có một con chung Lê Hoàng Bảo T, sinh ngày 05/11/2013. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H có nguyện vọng mong muốn được nuôi dưỡng con chung và anh C cũng thống nhất giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, đồng thời cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn C và chị Hoàng Thị H thống nhất thừa nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc anh Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Văn C được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Lê Hoàng Bảo T, sinh ngày 05/11/2013 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị H không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí anh C phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0002278 ngày 08/5/2023

Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực